

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1. Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $517642 > 5...7642$ b) $188753 < 18 ...753$
 c) 6 tấn 850kg < 6 tấn ...49kg d) tấn 105kg = 7105kg

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

a) Giá trị chữ số 4 trong số 147325 là:

- A. 400 000 B. 47 000 C. 40 000 D. 4000

b) 9 tấn 35kg = kg

Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 9350kg B. 9035kg C. 9350 D. 9035

Bài 3. Điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

- a) 120 phút = 2 b) $\frac{1}{2}$ phút = giây
 c) Năm 2000 thuộc thế kỉ d) Năm 2008 thuộc thế kỉ

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức: $127 + a \times 6$ với $a = 8$

.....

Bài 5. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

- a) $2785 + 1946 + 1215$ b) $23764 + 136 + 16236$

Bài 6. Tổng số tuổi của hai mẹ con là 48 tuổi. Tính tuổi của mỗi người. Biết rằng mẹ hơn con 30 tuổi.

.....

Bài 7. Một cửa hàng vật liệu xây dựng buổi sáng bán được 14 tấn xi-măng, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 7 tạ xi-măng. Hỏi cả ngày hôm đó cửa hàng bán được bao nhiêu tạ xi-măng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Cuộn vải xanh dài 150m và dài hơn cuộn vải trắng 30m. Hỏi trung bình mỗi cuộn vải dài bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Hãy kể tên góc nhọn, góc tù và góc vuông trong hình bên:

.....

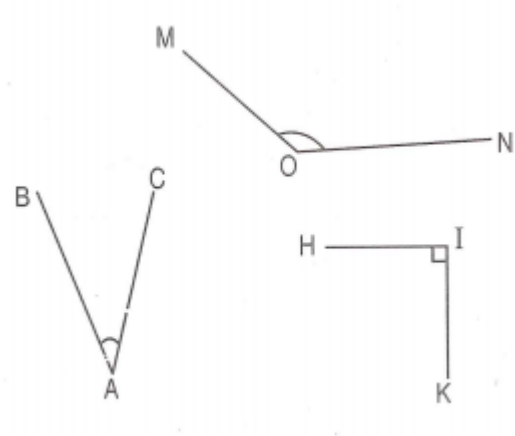
.....

.....

.....

.....

.....



(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Dùng gạch chéo (/) để tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu sau:

- Thấy mặt trắng, công chúa ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.
- Ông bố dắt con đến gặp thầy Lu – i để xin học.
- Không thấy Ma-ri-a đâu, anh trai cô bé chạy vội đi tìm.
- Những con voi về đích trước tiên, hươu vội chào khán giả.

Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành các câu kể: Ai làm gì?

A

B

Chú nhái bén

khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La.

Công nhân

ngắt một chiếc lá sồi thả xuống dòng nước.

Tôi

đang tranh luận, bàn tán rất sôi nổi thì cha đến.

Hai anh em

nhảy phóc lên ngôi chễm chệ trên cành lá khoai nước.

Bài 3: Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu kể “Ai làm gì?” và cho biết vị ngữ đó có động từ nào

Câu:	Động từ trong vị ngữ
a. Các em bé ngủ khi trên lưng mẹ.	
b. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.	
c. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu.	
d. Mẹ em và em cùng đi đến cửa hiệu đồ chơi.	

Bài 4: Điền tiếp vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu : Ai làm gì?

a) Sáng nào mẹ em.....

b) Mỗi khi đi học về, em lại.....

c) Trên cây, lũ chim.....

d) Làn mây trắng.....

e) Cô giáo cùng chúng em

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a) $5640 : 24$

b) $4912 : 16$

c) $5150 : 49$

$3484 : 134$

$3366 : 105$

$7680 : 213$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tính theo hai cách:

a) $1035 : (23 \times 5)$

b) $3500 : 25 : 4$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Tìm X biết:

a) $3885 : (X \times 21) = 37$

b) $50\,343 : X = 405 \text{ (dư } 123)$

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Có một lượng sữa đóng vào 120 hộp, mỗi hộp chứa 145 g sữa bột. Hỏi với lượng sữa đó đem đóng vào các hộp to, mỗi hộp chứa 435g sữa bột thì có tất cả bao nhiêu hộp đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Mỗi bao xi măng chứa 50kg xi-măng. Một ca sản xuất của nhà máy xi-măng làm được 600 tấn xi-măng thì đóng vào được bao nhiêu bao xi-măng ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Bác Vinh mua 1425 viên gạch bông để lát nền nhà. Bác dự tính sẽ thừa ra 125 viên đủ để lát 5m^2 khu vệ sinh. Hỏi diện tích nền nhà cần lát gạch bông của bác Vinh là bao nhiêu mét vuông ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7*: Tính hợp lí:

a) $234 \times 45 + 54 \times 234 + 234$

b) $50 \times 8 \times 125 \times 20$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Em đọc thầm bài đọc sau và đánh dấu × vào ô ☐ trước ý đúng nhất:

Kiến Mẹ và các con

Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn. Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

- Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con.

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì :

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chớp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

1. Mỗi buổi tối Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?

- | | |
|--------------------------|---|
| ☐ | a. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu. |
| ☐ | b. Kể chuyện cổ tích và ru cho các con ngủ. |
| ☐ | c. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con. |
| ☐ | d. Đắp chăn cho từng đứa con yêu. |

2. Điều gì làm cho Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ?

(Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống)

- | | |
|--------------------------|--|
| ☐ | Chờ các con đi kiếm ăn ở xa trở về đầy đủ. |
| ☐ | Mỗi tối, Kiến Mẹ không đủ thời gian để hôn từng đứa con. |
| ☐ | Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm đứa con. |
| ☐ | Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết được các con. |

3. Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để Kiến Mẹ được nghỉ ngơi?

.....

.....

4. Em hãy đặt tên cho câu chuyện này?

.....

.....

5. Qua bài đọc trên, em hãy viết vài dòng nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.

.....

.....

6. Tìm từ láy trong câu:

“Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì :

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!”

Từ láy:

7. **Vị ngữ** trong câu “Tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.” là **những từ ngữ**:

(Đánh dấu x vào ô trống trước ý đúng nhất)

☐
☐
☐
☐

a. nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

b. lũ kiến con đều lên giường nằm.

c. đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

d. lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

8. Nối từ ở A với từ ở B cho thích hợp:

A			B
Kiến Mẹ	•	•	danh từ
gia đình	•	•	động từ
xinh xắn	•	•	tính từ
dễ dàng	•	•	danh từ riêng

9. Em hãy đặt một câu hỏi để khen ngợi Kiến Mẹ hoặc bác Cú Mèo.

.....

.....

.....

10. Viết bài văn tả chiếc bút mực của em.

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Phần I: Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

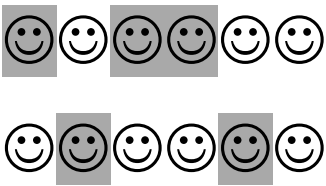
Câu 1: Phân số có mẫu số bằng 3, tử số bằng 7 là:

- A. $\frac{3}{7}$ B. $\frac{7}{3}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{7}{10}$

Câu 2: Cho phân số sau: $\frac{4}{5}; \frac{16}{9}; \frac{99}{10}; \frac{78}{81}$. Các phân số lớn hơn 1 là:

- A. $\frac{4}{5}; \frac{78}{81}$ B. $\frac{16}{9}$ C. $\frac{99}{10}; \frac{78}{81}$ D. $\frac{16}{9}; \frac{99}{10}$

Câu 3 :Phân số nào ghi số mặt cười không được tô màu dưới đây

	A. $\frac{5}{12}$ B. $\frac{7}{5}$ C. $\frac{7}{12}$ D. 5
--	--

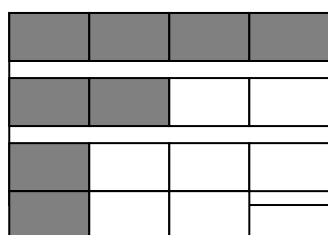
Câu 4: Kết quả phép chia $14 : 21$ là:

- A. $\frac{21}{14}$ B. $\frac{14}{21}$ C. $\frac{2}{7}$ D. Không tính được

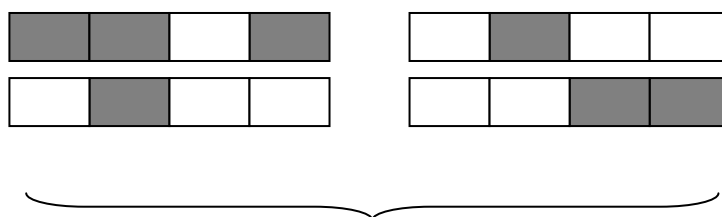
Câu 5: Phân số bằng phân số $\frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{12}{16}$ C. $\frac{6}{4}$ D. $\frac{40}{30}$

Câu 6: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm:



Đã tô đậm hình chữ nhật



Đã tô đậmhình chữ nhật

Phần II: Giải các bài toán sau:

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{5}{6} = \frac{10}{\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots\dots}{36}$

c) $\frac{9}{12} = \frac{3}{\dots\dots\dots} = \frac{\dots\dots\dots}{72}$

b) $\frac{40}{16} = \frac{\dots\dots\dots}{4} = \frac{200}{\dots\dots\dots}$

d) $\frac{84}{21} = \frac{\dots\dots\dots}{7} = \dots\dots\dots$

Bài 2: > ; < ; = ?

$\frac{5}{9} \dots\dots\dots 1;$

$\frac{100}{100} \dots\dots\dots 1;$

$1 \dots\dots\dots \frac{51}{49};$

$\frac{1}{2} \dots\dots\dots \frac{2}{1}$

Bài 3. Chia đều 2 chiếc bánh ga tô cho 8 nhóm học sinh. Hỏi mỗi nhóm nhận được mấy phần của chiếc bánh?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4: Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

$7:9 = \dots\dots\dots$

$2001:2008 = \dots\dots\dots$

$b:(a+c) = \dots\dots\dots$

$8:11 = \dots\dots\dots$

$a:7 = \dots\dots\dots$

$c:(a+b) = \dots\dots\dots$

Bài 5: Cho 2 số 5 và 9. Hãy viết các phân số:

a. Lớn hơn 1:

b. Bé hơn 1:

c. Bằng 1:

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Câu 1. Điền vào chỗ chấm rồi giải câu đố:

a) tr hoặc ch

Có mắt mà... ăng có tai
Thịt...ong thì... ăng, da ngoài thì xanh
Khi.... ẻ ngủ ở...ên cạnh
Lúc già mở mắt hóa thành quả ngon?
(Là)

b) uôt hoặc uôc

Con gì trắng m..... như bông
Bên người cày c.... trên đồng sớm hôm.
(Là)

Câu 2.

a) Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn sau:

(1) Bỗng sau lưng có tiếng ồn ào. (2) Dế Trũi đương đánh nhau với hai mụ Bọ Muồm. (3) Hai mụ Bọ Muồm vừa xông vào vừa kêu om sòm. (4) Hai mụ giơ chân, nhe cặp răng dài nhọn, đánh tới tấp. (5) Trũi bình tĩnh dùng càng gạt đòn rồi bỏ sang. (6) Hai mụ Bọ Muồm cứ vừa đánh vừa kêu làm cho họ nhà Bọ Muồm ở ruộng lúa gần đấy nghe tiếng. (7) Thế là cả một bọn Bọ Muồm lóc nhóc chạy ra.

(Theo Tô Hoài)

b) Chọn 3 câu em tìm được điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số....		
Câu số....		
Câu số....		

Câu 3.

a) Nối từ khỏe (trong tập hợp từ chứa nó) ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B:

A	B
a) Một người rất khỏe	1) Ở trạng thái cảm thấy khoan khoái, dễ chịu
b) Chúc chị chóng khỏe	2) Cơ thể có sức trên mức bình thường ; trái với yếu
c) Uống cốc nước dừa thấy khỏe cả người	3) Trạng thái khỏi bệnh, không còn ốm đau

b) Chọn từ thích hợp trong các từ khỏe, khỏe mạnh, khỏe khấn, vạm vỡ để điền vào chỗ trống:

- (1) Cảm thấy.....ra sau giấc ngủ ngon.
 (2) Thân hình.....
 (3) Ăn....., ngủ ngon, làm việc.....
 (4) Rèn luyện thân thể cho.....

Câu 4. Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

(1) Tiếng đàn bay ra vườn. (2) Vài cánh ngọc lan rụng xuống nền đất mát rượi. (3) Dưới đường, lũ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền giấy trên những vũng nước mưa. (4) Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. (5) Hoa mười giờ nở đỏ quanh các lối đi ven hồ. (6) Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp.

- Dùng gạch chéo (/) để xác định chủ ngữ và vị ngữ của các câu trên.

Câu 5. Ghép chủ ngữ ở bên trái với vị ngữ ở bên phải để tạo thành các câu kể Ai thế nào?

Miệng nón	long lanh như vẩy cá.
Các chị	trong veo như ánh mắt.
Sóng nước sông La	đội nón đi chợ.
Những làn khói bếp	nằm san sát bên sông.
Nước sông La	toả ra từ mỗi căn nhà.
Những ngôi nhà	tròn vành vạnh

Câu 6.

a) Viết 2 từ láy là tính từ có âm đầu là r:

.....

b) Viết 2 từ láy là động từ có âm đầu là gi:

.....

c) Viết 2 từ láy là tính từ có âm đầu là d:

.....

Câu 7. Thêm vị ngữ thích hợp để được câu kể Ai làm gì?

- Sáng nào cũng vậy, ông tôi.....
- Con mèo nhà em
- Bạn bàn học của em

Câu 8: Viết bài văn tả cái đồng hồ treo tường (hoặc để bàn) của nhà em.